**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**VÀ XÂY DỰNG BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

*(Kèm theo Công văn số 1314/TCT ngày 26/4/2022*

*của Tổ công tác)*

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1.** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

**2.** Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ);

**3**. Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

**4.** Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Tổ công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

**1. Yêu cầu đối với việc rà soát văn bản**

Bám sát yêu cầu tổ chức, thực hiện được nêu tại mục I.2 Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL (kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022 của Tổ công tác).

**2. Đối với việc rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị (Nhóm 1) và rà soát quy định pháp luật về đấu giá tài sản (Nhóm 5)**

***2.1. Xác định đối tượng, phạm vi rà soát văn bản***

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là **toàn bộ** các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành **còn hiệu lực** đến thời điểm rà soát (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, trừ Hiến pháp) thuộc chuyên đề rà soát văn bản. *(“Thời điểm rà soát” do các Nhóm xác định bảo đảm kết quả rà soát cập nhật với tình hình văn bản mới được ban hành)*.

***Lưu ý:*** Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

***2.2. Thực hiện rà soát văn bản***

Việc rà soát văn bản nhằm thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là *“rà soát các quy định của pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; kiến nghị sửa đổi, bổ sung để giải phóng nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội”*, do đó, trong quá trình rà soát, cần lưu ý một số vấn đề sau:

*a) Rà soát, phát hiện các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo*

- So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về cùng một lĩnh vực.

***Ví dụ:*** So sánh, đối chiếu quy định của văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở với Luật Nhà ở.

- So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về một lĩnh vực với các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về lĩnh vực khác có liên quan.

***Ví dụ:*** So sánh, đối chiếu quy định của Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai với quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản… và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản...

*b) Rà soát, phát hiện các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn*

Các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển rất đa dạng trong thực tiễn, vì vậy, tùy từng trường hợp cụ thể, các Nhóm chủ động rà soát để phát hiện, trong đó lưu ý một số trường hợp như sau:

- Quy định không cụ thể, không rõ ràng, dẫn đến các cách hiểu khác nhau hoặc không thể thực hiện được trên thực tế (Ví dụ: không rõ ràng về thời gian, trình tự thủ tục, hồ sơ thực hiện; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước;…);

- Quy định điều kiện, thủ tục hành chính không cần thiết, không đúng quy định pháp luật;

- Một phần hoặc toàn bộ văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có cơ sở pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Các quy định không còn phù hợp với thực tiễn (căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách phát triển về lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật; thông qua theo dõi quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh từ cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan);

- Quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn (Ví dụ: các quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân phải được quy định tại luật, bộ luật).

***Lưu ý:***

- Trong quá trình rà soát, căn cứ vào tình hình thực tiễn, các Nhóm chủ động thu thập, tổng hợp thông tin để tiến hành rà soát bằng các phương thức khác nhau, trong đó cần lưu ý một số căn cứ, nguồn thông tin sau:

+ Các văn bản thể hiện chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ liên quan đến chuyên đề/lĩnh vực đang rà soát;

+ Các kết quả rà soát văn bản QPPL đã thực hiện (như: kết quả rà soát văn bản tại Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ kết quả rà soát văn bản QPPL kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước; kết quả rà soát văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; kết quả rà soát văn bản để xây dựng luật, bộ luật, pháp lệnh;…);

+ Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật.

***2.3. Xây dựng Báo cáo kết quả rà soát văn bản***

Kết quả rà soát văn bản của Nhóm được xây dựng theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, trong đó cần lưu ý nội dung tại Mục “Đánh giá, giải pháp và kiến nghị, đề xuất” (Mẫu số 01). Theo đó, các Nhóm cần **tập trung đánh giá sâu sắc** thực trạng quy định pháp luật, tình hình thi hành pháp luật trong chuyên đề/lĩnh vực được rà soát; tác động của thực trạng pháp luật này đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội; các vấn đề thực tiễn đặt ra đòi hỏi cần phải có sự điều chỉnh hệ thống pháp luật thuộc nội dung các chuyên đề/lĩnh vực được rà soát.

Đối với Nhóm 1 (rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị), ngoài báo cáo các nội dung nêu trên, đề nghị bổ sung trong Báo cáo nội dung kết quả rà soát, cho ý kiến độc lập đối với 14 nội dung kiến nghị được tổng hợp tại Báo cáo 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội (và đã được tổng hợp tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tổ công tác) **(với các nội dung chính, kèm Phụ lục được hướng dẫn tại Mục II.3 Tài liệu này).**

**3. Đối với việc rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật của Quốc hội theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21 tháng 10 năm 2021 (Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3, Nhóm 4)**

Các Nhóm nghiên cứu, rà soát kỹ nội dung/nhận định và ý kiến của các cơ quan đối với từng nội dung cụ thể liên quan đến các luật. Trên cơ sở đó, có ý kiến (nhất trí/ không nhất trí, lý do nhất trí/không nhất trí, ý kiến khác, phương án xử lý đối với từng nội dung cụ thể).

**Về hình thức thể hiện kết quả:**

- Báo cáo kết quả: xây dựng theo Mẫu số 04;

- Phụ lục kết quả rà soát, cho ý kiến độc lập:

+ Tên phụ lục: ***Ghi “Kết quả rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung liên quan đến:………”***

***Ví dụ:*** “Kết quả rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung liên quan đến: Bộ luật dân sự; Luật Dầu khí; Luật Thủy lợi”

+ Bảng biểu: Trên cơ sở nội dung được tổng hợp tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV (kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tổ công tác), bổ sung cột “Ý kiến của Nhóm rà soát” để trình bày ý kiến của Nhóm rà soát đối các vấn đề.

***Ví dụ:***

| **STT** | **NỘI DUNG/**  **NHẬN ĐỊNH** | **Ý KIẾN**  **CỦA CÁC CƠ QUAN** | **Ý KIẾN CỦA**  **NHÓM RÀ SOÁT** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **Nhóm các nội dung liên quan đến Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2012)** | | |
|  | Sự chồng chéo, xung đột giữa các quy định pháp luật hiện hành với các văn bản thuộc lĩnh vực điện lực khiến cơ quan thực thi chính sách trở nên lúng túng, bị động, đồng thời có tác động, ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư. | - Khoản 1 Điều 11 của Luật Điện lực năm 2004, khoản 2, Điều 27 của Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch mới chỉ quy định chi tiết nội dung phát triển điện lực quốc gia nhưng chưa quy định nội dung quy hoạch vùng trên địa bàn, mạng lưới truyền tải và phân phối. Do đó, khi lập quy hoạch tỉnh chưa thể xác định chi tiết danh mục các công trình mạng lưới truyền tải và phân phối cấp điện cho tỉnh.  - Quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Luật Điện lực về phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực chưa phù hợp với khoản 1 Điều 3 của Luật Phí và lệ phí năm 2015.  - Chưa có sự liên kết và thống nhất giữa 3 luật: Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư và Luật Điện lực đối với lĩnh vực đầu tư ngành điện nên doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong giai đoạn đầu tư do dự án đầu tư kéo dài, đã khiến nhiều dự án gặp khó khăn về vốn.  - Một trong những vướng mắc lớn hiện nay đó là chưa hướng dẫn cụ thể, định nghĩa rõ ràng giữa điện mặt trời mái nhà và điện mặt trời nối lưới gây ra những lỗ hổng trong việc thực hiện thi công, đấu nối các dự án về năng lượng tái tạo. Nhiều dự án điện mặt trời được đầu tư theo cụm có tổng công suất trên 1 MW tại cùng 1 địa điểm cũng chỉ để hưởng giá điện mà không cần ký hợp đồng mua bán điện và giấy phép hoạt động điện lực do dùng nhiều pháp nhân *(Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường).* |  |

**BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC TỔ CÔNG TÁC**